

T/P Hồ Chí Minh, ngày 1, tháng 3, năm 1999

Kính gửi: Hội Trưởng Hội Gia Đình Tà Nàh
Chánh Trị Việt Nam.

Trích yếu % Đơn tường trình nại oan về, xem
cửu xét để được phóng oan lại.

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Tôi đứng tên dưới đây là LÊ VĂN HỘ,
số IV #287221 / H 33.935, cấp bậc trước 1975 là
Thiếu úy Cảnh sát Giang Cảnh, đến có số 157730, chức vụ
Đại đội Trưởng Khoa sinh tại Trung tâm huấn luyện Giang Cảnh
Phối đoàn Nhà Bè, hiện tạm trú số 196/1 Trần Huy Liệu P.15
Q. Phú Nhuận.

Đơn tòng kính kính Bà Hội Trưởng
trường hợp oan ức của gia đình chúng tôi như sau:

— Ngày 12/10/1994, tôi và gia đình được
gặp Phái đoàn Phòng Việt Hoa Kỳ theo danh sách
H 33.935. Sau bao năm chờ đợi, tôi lúc được phóng
vấn về quá khứ hợp, mặt bình tĩnh nên tôi đã trả
lời không đúng: Lúc Phái đoàn hỏi nhà tôi có bị
hết thu không? Tôi trả lời không vì cả trường
nhà mẹ ruột lúc được thả về (36/16 Ngô Đình Châu
(sau đổi là Lê Thị Riêng Q.1) Chết ra nhà và chúng
chúng tôi đang ở (196/1 Trần Huy Liệu P.15 Q. Phú Nhuận)
đã bị Nhà nước kiểm kê quản lý từ năm 1985 (sau khi
xin hợp thức hóa chủ quyền nhà mới biết (định kèm
quyết định số 196/QĐ-UB ngày 27.8.1985)

* Chú lại là tôi quên không tính bày với
Phái đoàn INS Hoa Kỳ rằng từ ngày ra tới đến nay
tôi vẫn chưa được vào học khóa thường trú, không có chứng
minh nhận dân nên không thể tìm được 1 việc làm ổn
định, chỉ buôn bán rong, làm càng làm miễn tạm thời,

lúc có hie không, nên cuộc sống gia đình rất bấp bênh, không có tương lai ngày mai.

Sau khi học tập cải tạo được thả về tháng 1/1978 tôi đã bị địa phương quản chế 12 tháng (mỗi tuần phải lên hình đến Công An Phường) sau đó về phải bị tập trung ở Trung tâm danh kiểm tra đất ruộng (thường được các người gọi là "lũ")

Sau thành phần Lý Quốc Cảnh sát phải ra khỏi thành phố, tôi phải ký giấy trình nguyện đi kinh tế mới (Cây Trường Hai - Bến Cát) Về chúng tôi phải trốn lên ở Bình Tuy (Hàm Tân) (nhà em vợ) để làm ruộng, không bắp, sau đó là trốn đến Cao Su Dầu Tiếng, Sông Bung (Đồng Nai) Nhưng những nơi này đều không cho nhập hộ khẩu, nên vợ chồng tôi phải trốn về xin nhập lại Rủi khẩu nhà mẹ ruột cũng không được (chỉ cho tạm trú)

* Đêm thứ ba tôi chưa được tỉnh dậy với Đại Đoàn Phòng Văn Hoa Kỳ là chúng những nông cá nhân tôi mà cả gia đình tôi đều bị hèn hạ như:

① Em gái tôi là LÊ THỊ XUÂN, trước 1975 là nhân viên bán vé Hàng Không Việt Nam, sau khi xé mình bị lực lượng gia đình tôi có 3 anh em theo chế độ Việt Nam Cộng Hòa, nên đã cho thôi việc.

(Đã kèm phiếu xé mình bị lực lượng LÊ THỊ XUÂN)

② Em gái tôi là LÊ THỊ ~~THU~~, trước 1975 là Thiếu úy Cảnh sát Giao Thông tại Tổng Nha Cảnh sát Quốc Gia phải đi tập trung cải tạo đến năm 1977 được thả về, vì hậu quả học tập cải tạo gian khổ nên mắc bệnh về mất năm 1984 (tính kèm giấy ra khỏi về Chứng Trừ của LÊ THỊ THU)

③ Em trai tôi là LÊ VĂN HẢI, trước 1975 là Trung Sĩ I Sĩ Quan 7 Đổ Đĩnh, đi kinh tế mới ở Cây Trường Hai (Bến Cát) Do hy vọng tôi về em gái tôi đi cải tạo được về sớm (theo lời của chính quyền địa phương) Sau đó vì quá buồn rầu, bất mãn

do học quá chăm học nên đã mắc bệnh tâm thần.

④ Mẹ tôi vì quá đau khổ, thường lo âu phải đi thăm nuôi cho các con (tôi, em Thu và em Lê Thị Hà bị bắt vượt biên) nên đã mắc bệnh tâm và mất năm 1987.

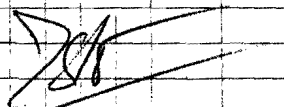
Các anh em tôi, sau đó vì hoàn cảnh khó khăn không cảm thấy an tâm, khỏe mãi ở đó phụng dưỡng nên đã phải bỏ nhà và ly hôn với người một nơi.

Bên đây là tất cả những sự thật mà tôi đã không có thời gian để trình bày với Phái Đoàn Không Vấn Hoa Kỳ ngày 12/10/1994 vừa qua.

Lính xem Bả Hội Trường Hội Gia Đình Tỵ Nhà Chính Tại Việt Nam thông cảm tưởng hợp oan ức của gia đình chúng tôi xin can thiệp với Phái Đoàn INS Hoa Kỳ cho chúng tôi được phóng viên lại để xem được tình hình tại Hoa Kỳ (theo định HO)

~~Đời xem thật, cảm ơn những lời tương~~
tình trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có điều chi man trá, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm

Lính đơn


LÊ VĂN HỘ

IV # 287 221 / H 33.935

194/1 Trần Huy Liệu P15 Q. Phú Nhuận

T/P HỒ CHÍ MINH

TB: Hơi có thể bên lạc với bạn bè, đồng nghiệp cũ của tôi hiện đang định cư tại Hoa Kỳ (theo định HO) cho liên:

① Trần Quang Bình

② Trần Văn Quế

③ CAO HOÀNG VÂN

Phone :

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA
THE CAN-GLO-C

Số 00112429



Họ Tên: LÊ-VAN-HO

Ngày, tháng, năm sinh: 27-11-1940

Chức vụ: Cán-Văn-Dm

Mã: Trần-Tử-Trường

Địa chỉ: 20/16-Ngo-Tùng-Chân-S

Đầu-vết-jong Not ruot tran

Cao: 1m 65

giữa may trái

Nặng: 55 kg

Chữ ký đương sự

Sai-gon, ngày 30-11-1969

TUN. GRAM-DOU CANE-SAC CHET

Trưởng Ty CSQU Quận Nhì,

TRẦN-MINH-GOMI

Ấn tượng tay trái
Ấn tượng tay phải



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ THAI GIÀN

COMMISSAIRE XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

7-11 RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ ~~đã tham gia chiến đấu~~ ~~phải phục vụ trong biên cương~~ ~~đang ở cấp trung cấp tạo.~~

Căn cứ thông tư Liên bộ Quốc phòng - Nội vụ số 123/QĐ ngày 27/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

Thủ hành quyết định số 123/QĐ ngày 27/12/1977

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên :

Lê Văn Hò

- Ngày, tháng, năm sinh :

1942

- Quê quán :

Tân Sơn

- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự hoặc tổ chức chính trị phân đấu của chế độ cũ : ~~Thiếu tá nhân dân~~
~~Đoàn trưởng Trung tá~~ ~~Đoàn trưởng~~ ~~Đoàn trưởng~~

- Khi về, phải tiếp tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã, phường :

Đoàn trưởng

(tư) thuộc huyện ;

quận ở ~~miền~~ Tỉnh, Thành phố : ~~Hố~~ ~~Đoàn trưởng~~ ~~Đoàn trưởng~~
và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác ;

- Thời hạn quản chế :

1 tháng

- Thời hạn đi đường :

1 ngày

ngay khi giấy ra trại).

ngày (Kể từ

Tiền và lương thực đường đã cấp :

205

Lưu tay ngón trở phải

Sinh ban số :

Lưu tại :

Chữ ký người

cấp này

Ngày 12 tháng 07 năm 1978.

GIÁM THỊ TRẠI

Trưởng T. Thanh Văn Thụ

Chứng cứ

ĐS có biên diện tiền trên
 17-02-78
 QUIA
 Nguyễn Văn CA



Handwritten notes and a large rectangular stamp, mostly illegible due to fading and ink bleed-through.

Đã có biên diện tiền trên
 17-02-78
 QUIA
 Nguyễn Văn CA

17-02-78
 QUIA
 Nguyễn Văn CA

Chứng cứ
 có biên diện tiền trên
 17-02-78
 QUIA
 Nguyễn Văn CA

**THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA**

Dear/Kính gửi LE VAN HO & family : IV# 287221 / H33.935
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

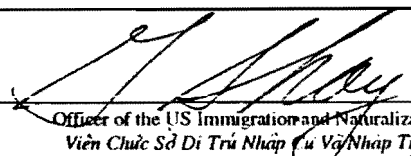
- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:
- 3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.
- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ _____



Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Tù và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Date/Ngày	
NO CHU MINH CITY INS-1	
Refugee/PIP denial (12/92)	

SỞ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Đề được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ định kèm).
- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:
- 3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.
- 3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.
- 3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Số: 196/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 08 năm 1983

QUYẾT ĐỊNH

của

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

V/V Tạm kiểm kê quản lý căn nhà số 194/1 (312 cũ)
Trần Huy Liệu P.15 Quận PN

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 30-6-1982.
- Căn cứ QĐ 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng chính phủ ban hành chính sách quản lý cải tạo XHCN đối với nhà đất cho thuê ở các
- đô thị và các tỉnh phía Nam
- Căn cứ QĐ số 244/QĐ-UB ngày 28-10-1981 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành bản quy định tạm thời về phân công phân cấp quản lý nhà cửa tại thành phố.
- Thực hiện tinh thần chỉ thị 216 TTg ngày 02-7-1980 của Thủ Tướng Chính phủ
- Theo báo cáo của UBND phường 15 và sau khi đã xác minh và kiểm tra xét trường hợp căn nhà 194/1 (lầu I) đường Trần Huy Liệu phường 15 (số cũ quận Phú Nhuận cũ xã Trần Huy Liệu (Trương Tấn Bửu) chủ 312) quyền của Ngoại kiều, ông Nguyễn Ngọc Sang ở rồi sang lại cho
- Theo đề nghị của đ/c trưởng phòng xây dựng quận. Nguyễn Văn Chiến, rồi ông Chiến bán cho bà Nguyễn Thị Lan vào
- QUYẾT ĐỊNH tháng 12/1975 hiện nay hộ bà Lan đang ở 3 NK

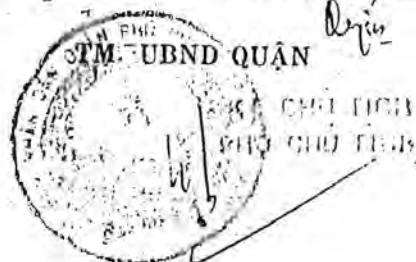
Điều 1. Nay kiểm kê quản lý (hoặc thu hồi) Bất động sản căn nhà (312 cũ)
194/1 Trần Huy Liệu P.15 Quận PN (sang nhượng bất hợp pháp)
Cấu trúc lôpí cư xá lầu I diện tích 20m2 00

Điều 2. Giao cho Phòng xây dựng phối hợp với các ban, ngành, chức năng tiến hành thực hiện kiểm kê (thu hồi) quản lý căn nhà trên theo quy định ở điều 1, và báo cáo kết quả về TT UBND quận. Trong thời gian chờ xử lý của TT UBND quận, hộ Nguyễn Thị Lan không được phép tháo dỡ, hoặc mua, bán sang nhượng kể cả việc cho nhập khẩu hoặc tạm trú căn nhà trên khi chưa có ý kiến của phòng xây dựng quận. Phải liên hệ với đội quản lý nhà cửa quận để giải quyết tiền thuê nhà.

Điều 3. Các đ/c Chánh văn phòng UBND quận, Trưởng phòng xây dựng, Trưởng phòng Tài chính quận, chủ tịch UBND phường và hộ Nguyễn Thị Lan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận

Như điều 3
TTQU—UBND quận
Lưu



HIỆU XIC MINH

(Chánh Quyền Địa phương nơi đương sự cư trú)

SỐ YẾU LÝ LỊCH :

- Họ và tên khai sinh : **LE THI XUÂN**
Họ và tên thường dùng :
Các bí danh :
Ngày tháng năm sinh : 08 - 05 - 1915
Nơi sinh : tại Saigon
Quê quán : Nham Saigon
Chỗ ở hiện nay : 36/16 Ngõ tung châu Quận I
Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Văn hóa: Tú Tài I
Sức khỏe : bình thường
Nghề nghiệp trước 30/4/75 : Công nhân Hãng-Không Dâm-Dung (Cước phi vien - Kế toán - Bán vé)
Hiện nay : nhân viên công-Ty xe Du-lịch
Nghề nghiệp tên cha sinh : LE VĂN DƯ Tuổi : 68 tuổi
làm gì ? : kiến thủ công "lâm vally" ở đâu : già yếu chết năm 1943
Nghề nghiệp tên mẹ sinh : TRẦN THỊ TRƯỜNG Tuổi : 65 tuổi
làm gì : mất sức lao động ở đâu : 36/16 Ngõ tung châu Quận I

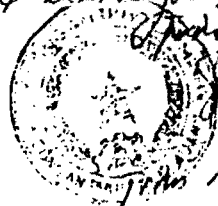
XÁC MINH CỦA CÔNG AN ĐỊA PHƯƠNG :

- Đưa phần của di sản chung và phần của gia đình.
Còn về phần an toàn bị gia đình có những tài sản (tư nhân)
- Anh là Văn ho 1942. Trước 30/4/75 gọi về thiến ay C S Qua gia
chính nay. Khi được thả về gia đình. Cháu, phục vụ quân C S.
- em là Thi chết. 1947. Trước 30/4/75 đi lính với gọi về thiến
ay nay. Khi thả về gia đình. Cháu, phục vụ quân C S.
- em là Văn ho 1948. Trước 75 đi lính. gọi về thiến ay nay.
Ngày 12 tháng 11 năm 1978

CÔNG AN PHƯỜNG 12. Q. 1.

Chị nhân dân tại địa phương là C S K.

Xác lập tình hình.



Phường 12, Quận 1

ngày 12 tháng 11 năm 1978

Ngày 13. 4. 1981.

C S K.

Phân định thời

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

Nhà Tổng Giám-Dục
Trung Tiểu Học và Đ.Đ.G.D.

A - N^o 25.151

Thẻ Căn Hộ - Tài phân thứ nhất

Số ký hiệu

276 Sg-BH

Thị trấn Khảo Hội-Đông Khảo-Thị

Saigon B₂

Lê Thị Châu



Ngày sinh 09/10 năm 1947

Saigon

Đã đăng ký tại PHÂN THỨ NHẤT

Hạng 3 Hạng Thứ

Kho 04/08/1958 tại Saigon

Thị trấn Khảo Hội-Đông Khảo-Thị
Quận Khảo Hội-Đông Khảo-Thị

Saigon

25 tháng 8 năm 1968

TRÌNH - CHỮ - KHẢO

Nguyễn Xuân Quê

Người ký

Họ và tên Nguyễn Xuân Quê

Chữ ký

BIẾT CHỮ

Đ. N. D. V. N.
QUÂN KHU 7
Đoàn 500

CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM

№: 27277 / QĐCH.

BỘ TƯ LÍNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính phủ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự tiến bộ của bộ thân qua quá trình học tập cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ tư lệnh Quân khu 7

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung
cho : Đ. C. T. T. T. T. T. sinh năm 1917
số quân cấp Thiếu úy
chức : NV giảng dạy hiện tại thi chỉ phiếu sở giáo dục
của chế độ cũ đang học tập tại đơn vị có hợp thư số ĐT/CSQG
7590/119-T20

Điều 2. Cho trả về gia đình tại 15/16 Ngõ Tùng Châu, Quận 2, Thành
phố Hồ Chí Minh, Tọa quyết định số 002 QH/ĐNV của bộ
trưởng bộ nội vụ
trình diện và chịu sự quản lý của chính quyền cách mạng địa phương, theo
quy định của chính sách 12 điểm, điều 6

Điều 3. Các phòng thuộc Bộ tư lệnh Đoàn và Thủ Trưởng đơn vị có hợp thư
trên đây chiếu quyết định thi hành.

Ngày ... 14 ... tháng ... năm 1977

Tur 14n14.

Chính ủy,

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT8/P3

Xã, thị trấn :
Thị xã, quận :
Thành phố, tỉnh :

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 29/84
Quyển số 09/P25

Họ và tên Nam hay nữ	Lê Văn Châu nam
Sinh ngày, tháng, năm	1947
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam
Nơi ĐKNK thường trú	1164 LT Q P25 TB
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	28/11/1984 Tôn Sơn
Nguyên nhân chết	ung thư bao tử
Họ, tên, tuổi người báo tử NĐKNK thường trú	Lê Ngọc Nhuận
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	chồng

Đăng ký ngày 18 tháng 7 năm 84

TM/UBND

Q TB
(Ký tên đóng dấu)



ỦY VIÊN THỦ KẾ

Nguyễn Thái

Mẫu số : NK 14a

Thành phố : HỒ CHÍ MINH

Quận Sông Nhuận

Phường 15

**SỔ ĐĂNG KÝ
TẠM TRÚ, TẠM VẮNG**

(Dùng cho hộ gia đình ở thành thị)

Họ tên chủ hộ Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ 194/1 Xã An Huy Liêu

Ngày 10 tháng 12 năm 1994.....

Trưởng CA Phường

(Ký và đóng dấu)



Trưng Ủy NGUYỄN VĂN DŨNG

TỜ SỐ : _____

[illegible]

Số giấy CMND	Thời gian tạm trú, tạm vắng	Ngày đến (Ngày đi)	Ngày đi (Ngày về)	Dân chủ hộ của căn hộ đang lý luận kiểm tra chính quyền tháng năm
5	6	7	8	9
	1/1/94			toà thị xã 18/7/15
				Phu Lê
				Nguyễn Phú Lê

Số 087 -ND/P.Th.T/PC3/5

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1 tháng 4 năm 1967 ;
 Chiếu Sắc-lệnh số 394-TT/SL ngày 1 tháng 9 năm 1969 và các
 văn-kiện kế-tiếp an-định thanh-phần Chánh-Phủ ;
 Chiếu Sắc-lệnh số 017-TT/SL ngày 1 tháng 3 năm 1971 thành-lập
 Bộ Tư-lệnh Cảnh-sát Quốc-gia ;
 Chiếu Thông-tư số 45-TT/PhT/PC2 ngày 17 tháng 2 năm 1968 và
 Thông-tư số 073-TT/PhT/PC3 ngày 6 tháng 4 năm 1970 của Thủ-Tướng
 Chánh-Phủ an-định lương-bong và the-thức chuyển ngân cho công-chức
 xuất ngoại tu-nghiệp hay du học ;
 Chiếu Thông-tư số 148-TT/PhT/PC3 ngày 30 tháng 9 năm 1969,
 Thông-tư số 096-TT/PhT/CV ngày 9 tháng 7 năm 1971 và Thông-tư số
 007-TT/PhT/B.Tr/HC ngày 18 tháng 1 năm 1972 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
 về việc áp-dụng những biện pháp che-tai đối với quân-nhân và công-chức
 không hồi hương ;
 Chiếu công-văn số 1885-HDDHCC ngày 30 tháng 12 năm 1972 của
 Tổng-Nhà Công-vụ và danh-sách số 0085-CV/HL ngày 18 tháng 1 năm 1973
 của Ủy-ban Tai xét tại Phủ Thủ-Tướng chấp thuận cho 2 ứng-viên Cảnh-
 sát Quốc-gia xuất ngoại tu-nghiệp tại Hoa-Kỳ ;
 Chiếu công-văn số 00060-QP/HCTV/XNC/XN ngày 3 tháng 1 năm 1973
 của Bộ Quốc-phong thoả-hiệp về việc xuất ngoại,

NG H I - Đ I N H :

Điều 1.- Nay cử hai (2) Sĩ-quan Cảnh-sát Quốc-gia có tên sau
 đây xuất ngoại tham-dự khóa "SĨ-QUÂN HÀNG-HAI" tại Hoa-Kỳ trong thời
 gian 24 tuần lễ, kể từ ngày 27-1-1973 :

1. Đại-Ủy NGUYỄN-HỮU-ĐỨC, sinh ngày 17-1-1947 tại Saigon, Sở Giang-
 canh, Bộ Tư-lệnh Cảnh-sát Quốc-gia,
2. Thiếu-Ủy LÊ-VĂN-HỒ, sinh ngày 27-11-1942 tại Saigon, Sở Giang-
 canh, Bộ Tư-lệnh Cảnh-sát Quốc-gia.

Điều 2.- Các đương-sự được hưởng học-bổng do Cơ-quan Viên-trợ
 Hoa-Kỳ (USAID) đài-tho, gồm tiền chuyển chở khứ hồi và các phí khoản
 ăn, ở trong suốt thời-gian lưu ngụ tại nơi tu-nghiệp.

Trong thời gian tu-nghiệp, lương-bổng và chuyển ngân của các
 đương-sự được thanh-toán theo the-lệ hiện hành.

Điều 3.- Trước khi lên đường, các đương-sự được vay hai tháng
 lương (nếu có đơn xin) trích trong Ngân-sách Bộ Tư-lệnh Cảnh-sát Quốc-
 gia (Chương 512, Điều 01, Mục 17). Số tiền này sẽ được trả dần làm
 tám (8) tháng kể từ ngày hồi hương.

Điều 4.- Khi có lệnh gọi của Chánh-Phủ hay mãn hạn tu-nghiệp,
 các đương-sự phải hội hưởng ngay, nếu không, sẽ bị áp-dụng biện-pháp
 che-tai nêu trong các Thông-tư thượng chiếu.

Điều 5.- Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng, Thủ-Trưởng Nội-vụ, Tư-lệnh
 Cảnh-sát Quốc-gia, chiếu nhiệm-vụ, lãnh thi-hành Nghị-định này.-

Hội nhận :

- Phủ Tổng-Thống
- Tổng-Nhà Ngân-sách và NV.
- Phủ Phó Tổng-Thống
- Phủ Thủ-Tướng
- Bộ Tư-lệnh Cảnh-sát Quốc-gia
- Tổng-Nhà Công-vụ
- Phủ Pháp-chế
- Bộ Nội-vụ
- Bộ Quốc-phong
- Bộ Tài-chánh
- Tổng-Nhà Ngân-kho
- Bộ Ngoại-giao (5 bản : 2 bản chuyển
 đến Tòa Đại-sứ Việt-Nam Cộng-Hòa tại
 Washington)

Saigon, ngày 24 tháng 1 năm 1973

TU. THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ
 BỘ-TRƯỞNG PHỦ THỦ-TƯỚNG,
 Ký tên : NGUYỄN-VĂN-THẠCH

PHỤ BỐN :

KT. ĐỒNG-LÝ-VĂN-TRƯỜNG
 Phó ĐỒNG-LÝ-VĂN-TRƯỜNG

LÝ-KIM-HUỆNH

SAOYTAU...
THUONG...



Le Xuan. Quan

FROM: LÊ VĂN HỘ

194/1 Tr. Nguyễn Huệ
P.15 Q. Phú Nhuận
TP. HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM

EMS BƯU PHẠM
CHUYỂN PHÁT NHANH



Cần tạo
dưới 3 năm

TO: Mrs Khúc Minh Thảo

26/3/89
53 / 260.978

Redel.

U.S.A. ✓

NF
03/15/89